

# TIẾP TỤC HOÀN THIỆN QUY ĐỊNH VỀ ĐỐI TƯỢNG ĐƯỢC TRỢ GIÚP PHÁP LÝ ĐÁP ỨNG YÊU CẦU XÂY DỰNG NHÀ NƯỚC PHÁP QUYỀN TRONG GIAI ĐOẠN MỚI

Nguyễn Ngọc Toán\*

Cao Ngọc Anh Thi\*\*

**Tóm tắt:** Việc “mở rộng diện người được trợ giúp pháp lý, đặc biệt chú trọng đến các nhóm yếu thế và dễ bị tổn thương trong xã hội” là định hướng phát triển đến năm 2030 được xác định tại Chiến lược phát triển trợ giúp pháp lý ở Việt Nam theo Quyết định số 678/QĐ-TTg ngày 10/5/2011 của Thủ tướng Chính phủ và Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII. Trên nền tảng các định hướng nêu trên, bài viết tập trung phân tích những điểm bất cập trong quy định về đối tượng được trợ giúp pháp lý, luận giải những nội dung cần tiếp tục hoàn thiện và kiến nghị sửa đổi các quy định về đối tượng được trợ giúp pháp lý.

**Từ khóa:** Chiến lược phát triển, trợ giúp pháp lý, người yếu thế, Luật Trợ giúp pháp lý.

**Abstract:** “Expanding the scope of people receiving legal aid, with special attention to disadvantaged and vulnerable groups in society” is a development orientation to 2030 set out in the Legal Aid Development Strategy in Vietnam under Decision No. 678/QĐ-TTg dated 10 May 2011 of the Prime Minister and Resolution No. 27-NQ/TW dated 9 November 2022 of the 13th Party Central Committee. On the basis of these orientations, the article analyses shortcomings in the current regulations on legal aid beneficiaries, clarifies the aspects that require further improvement, and recommends amendments to the provisions on beneficiaries of legal aid.

**Keywords:** Development strategy; Legal aid; Disadvantaged groups; Law on Legal Aid.

## 1. Đặt vấn đề

Khởi nguồn từ nước Anh vào thế kỷ XV, tư tưởng trợ giúp pháp lý đã xuất hiện từ rất sớm như một cam kết của Nhà nước đối với những người nghèo và người yếu thế trong xã hội. Một đạo luật ban hành năm 1495 dưới triều đại vua Henry VII đã khẳng định một nguyên tắc quan trọng: Chính nghĩa phải được dành cho tất cả mọi người,

bao gồm cả người nghèo và những người thực thi quyền tự do của mình, và nguyên tắc này không thể thay thế. Tuyên bố trên không chỉ là một quy định pháp lý mang tính tượng trưng, mà là sự khẳng định rằng công lý không thể là đặc quyền của người giàu có, mà phải là quyền phổ quát của mọi con người. Thực tế, trong xã hội nào cũng luôn tồn tại sự chênh lệch giữa con người với con người trên nhiều phương diện như địa vị xã hội, điều kiện kinh tế, trình độ nhận thức pháp lý, học vấn... Khi đó, trợ giúp pháp lý trở thành một thiết chế không thể thiếu trong việc bảo vệ quyền con

\* ThS., Phân hiệu Học viện Hành chính và Quản trị công tại Tp. Hồ Chí Minh.

\*\* Phân hiệu Học viện Hành chính và Quản trị công tại Tp. Hồ Chí Minh.

người, nhất là đối với các nhóm yếu thế như người nghèo, trẻ em, phụ nữ bị bạo lực, người khuyết tật, người dân tộc thiểu số... Đối với họ, sự hiện diện của trợ giúp pháp lý không chỉ mang tính hỗ trợ pháp lý đơn thuần, mà là yếu tố then chốt quyết định giữa công lý và oan sai, giữa việc được bảo vệ quyền hay bị tước đoạt quyền.

Trong những năm qua, chế định trợ giúp pháp lý luôn được Đảng và Nhà nước ta chú trọng hoàn thiện, đặc biệt là quy định về đối tượng được trợ giúp pháp lý, nhằm bảo vệ tối ưu những đối tượng có nguy cơ bị xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp do không có khả năng tiếp cận pháp luật một cách công bằng. Tuy nhiên, Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017 hiện còn một số quy định chưa bao quát hết các nhóm đối tượng cần được bảo vệ trong bối cảnh xã hội đang phát triển mạnh mẽ và hội nhập quốc tế. Đặt trong mối quan hệ với các văn bản quy phạm pháp luật khác, quy định về đối tượng trợ giúp pháp lý và các vấn đề có liên quan còn chưa đồng bộ, thiếu thống nhất, cần được khắc phục trong thời gian tới. Trong bối cảnh đó, nhu cầu mở rộng đối tượng được trợ giúp pháp lý và hoàn thiện hơn các quy định có liên quan trong hệ thống pháp luật ngày càng trở nên cấp thiết, góp phần xây dựng một xã hội công bằng, nơi mọi người đều có cơ hội tiếp cận và được bảo vệ bởi công lý như nhau để “không ai bị bỏ lại phía sau”.

## 2. Khái quát về chế định trợ giúp pháp lý và quy định pháp luật về đối tượng được trợ giúp pháp lý

### 2.1. Khái quát về chế định trợ giúp pháp lý

Trước đây, Luật Trợ giúp pháp lý năm 2006 quy định: “*Trợ giúp pháp lý là việc cung cấp dịch vụ pháp lý miễn phí cho người được trợ giúp pháp lý theo quy định*

*của Luật này, giúp người được trợ giúp pháp lý bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình, nâng cao hiểu biết pháp luật, ý thức tôn trọng và chấp hành pháp luật; góp phần vào việc phổ biến, giáo dục pháp luật, bảo vệ công lý, bảo đảm công bằng xã hội, phòng ngừa, hạn chế tranh chấp và vi phạm pháp luật*”. Đến Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017, khái niệm này đã được sửa đổi như sau: “*Trợ giúp pháp lý là việc cung cấp dịch vụ pháp lý miễn phí cho người được trợ giúp pháp lý trong vụ việc trợ giúp pháp lý theo quy định của Luật này, góp phần bảo đảm quyền con người, quyền công dân trong tiếp cận công lý và bình đẳng trước pháp luật*”. Như vậy, so với Luật Trợ giúp pháp lý năm 2006, khái niệm mới tại Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017 đã thu hẹp mục đích của trợ giúp pháp lý, hướng tới mục đích phổ quát là bảo đảm quyền con người, quyền công dân trong tiếp cận công lý và bình đẳng trước pháp luật. Việc thu hẹp mục đích của hoạt động trợ giúp pháp lý là hoàn toàn hợp lý, tăng tính khả thi trong thực tiễn<sup>1</sup>. Chế định trợ giúp pháp lý có nhiều ý nghĩa quan trọng như sau:

*Thứ nhất*, trợ giúp pháp lý là một thành tố không thể thiếu trong việc xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa

Một trong những đặc trưng cơ bản của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam là “Tôn trọng và bảo vệ quyền con người, các quyền và tự do của công dân”<sup>2</sup>.

<sup>1</sup> Lê Huỳnh Tân Duy, *Pháp luật Việt Nam về trợ giúp pháp lý trong tố tụng hình sự*, Tạp chí Luật học, số 11, năm 2018, tr. 30.

<sup>2</sup> GS.TSKH. Đào Trí Úc mô tả Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam với sáu đặc trưng cơ bản: 1. Nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân, thể hiện quyền làm chủ của nhân dân; 2. Nhà nước được tổ chức và hoạt động trên cơ sở Hiến pháp, tôn trọng và bảo vệ Hiến pháp; 3. Quyền lực nhà nước là

Nguyên tắc này đòi hỏi mọi người đều được công bằng và tôn trọng trong bất kỳ quyền nào được pháp luật thừa nhận, trong đó có quyền được tiếp cận và bảo vệ bởi công lý. Tuy nhiên, trên thực tế, có những người vì nhiều lý do như sự khó khăn về tài chính, khiếm khuyết về thể chất hoặc nhận thức chưa đầy đủ nên không thể tự mình thực hiện quyền trên. Khi đó, trợ giúp pháp lý trở thành “*cánh tay đắc lực*” giúp Nhà nước hiện thực hóa quyền tiếp cận công lý cho mọi người dân, không để ai bị bỏ lại phía sau. Đây không chỉ là một công cụ pháp lý quan trọng, mà còn thể hiện rõ nét cam kết của Nhà nước trong việc bảo vệ quyền con người, bảo đảm công bằng xã hội và xây dựng một xã hội dân chủ, văn minh.

*Thứ hai*, trợ giúp pháp lý là nền tảng quan trọng nhằm bảo đảm việc thực thi hiệu quả các quyền con người và quyền công dân

Mỗi công dân đều có quyền thụ hưởng đầy đủ các quyền về chính trị, dân sự, kinh tế, văn hóa và xã hội. Tuy nhiên, trên thực tế, các nhóm yếu thế trong xã hội thường gặp phải nhiều rào cản trong việc tiếp cận và thực hiện các quyền này. Trong những trường hợp đó, sự can thiệp của Nhà nước thông qua trợ giúp pháp lý là hết sức cần thiết để bảo đảm quyền lợi chính đáng cho họ. Ví dụ, trong lĩnh vực tố tụng hình sự, quyền được xét xử công bằng là một quyền

cơ bản, được thừa nhận trong Tuyên ngôn quốc tế về quyền con người năm 1948 (Điều 10) và Công ước quốc tế về các quyền dân sự và chính trị năm 1996 (Điều 14). Để quyền này được thực thi, yêu cầu các bên tham gia tranh tụng phải có cơ hội ngang nhau trong việc thu thập chứng cứ, trình bày quan điểm và tranh tụng tại phiên tòa, kể cả đối với người bị buộc tội. Đối với những cá nhân có hoàn cảnh yếu thế, như người dưới 18 tuổi – độ tuổi mà thể chất, tâm lý và khả năng nhận thức pháp luật chưa phát triển đầy đủ – việc tự bảo vệ quyền lợi là điều vô cùng khó khăn. Khi đó, trợ giúp pháp lý không chỉ đóng vai trò hỗ trợ về mặt kỹ thuật pháp lý mà còn là cơ chế bảo vệ công bằng, góp phần bảo đảm rằng mọi người, đều có khả năng tiếp cận công lý, được đối xử bình đẳng trước pháp luật.

*Thứ ba*, trợ giúp pháp lý là nền tảng củng cố niềm tin của người dân đối với pháp luật

Niềm tin vào công lý không thể chỉ xây dựng từ các quy định pháp lý trên văn bản, mà cần được thực thi qua những hành động thiết thực. Trong quá trình đó, hoạt động trợ giúp pháp lý là một trong những công cụ trực tiếp hỗ trợ người dân, giúp Tòa án đưa ra các phán quyết đúng người, đúng tội và đúng pháp luật; hạn chế tình trạng oan sai<sup>3</sup>. Ngoài ra, trợ giúp pháp lý còn là “cầu nối” giữa pháp luật với đời sống nhân dân, giúp kiến thức pháp lý đến với người dân một cách sinh động và thiết thực. Từ đó, người dân không chỉ được hỗ trợ trong những tình huống cụ thể mà còn có thể chủ động hơn trong việc bảo vệ quyền lợi và tuân thủ các

---

thống nhất, có sự phân công, phối hợp và kiểm soát giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp, có sự kiểm tra, giám sát chặt chẽ; 4. Nhà nước quản lý xã hội bằng pháp luật, bảo đảm vị trí tối thượng của pháp luật trong đời sống xã hội; 5. Tôn trọng và bảo vệ quyền con người, các quyền và tự do của công dân; 6. Nhà nước và xã hội do một đảng duy nhất lãnh đạo là Đảng Cộng sản Việt Nam.

Xem: Đào Trí Úc (Chủ biên), *Mô hình tổ chức và hoạt động của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam*, Nxb. Tư pháp, Hà Nội, 2006, tr. 233.

---

<sup>3</sup> Thanh Trịnh, *Vị trí, vai trò trợ giúp pháp lý trong đời sống xã hội Việt Nam hiện nay*, 11/9/2017, <https://tgppl.moj.gov.vn/Pages/hoi-nhap-phat-trien.aspx?ItemID=98&l=NghiencuuveTGPL>, truy cập ngày 19/4/2025.

quy định của pháp luật. Chính từ sự hiểu biết và niềm tin ấy, xã hội dần hình thành một nền văn hóa pháp lý, nơi mà pháp luật thực sự thành công cụ điều chỉnh hành vi và bảo vệ công lý cho tất cả mọi người.

## **2.2. Quy định của pháp luật hiện hành về đối tượng được trợ giúp pháp lý**

Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017 quy định 7 nhóm đối tượng được trợ giúp pháp lý, bao gồm: (i) Người có công với cách mạng; (ii) Người thuộc hộ nghèo; (iii) Trẻ em; (iv) Người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; (v) Người bị buộc tội từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi; (vi) Người bị buộc tội thuộc hộ cận nghèo; (vii) Người thuộc một trong các trường hợp có khó khăn về tài chính, như: a) Cha mẹ, vợ/chồng, con của liệt sĩ và người có công nuôi dưỡng liệt sĩ khi còn nhỏ; b) Người nhiễm chất độc da cam; c) Người cao tuổi; d) Người khuyết tật; đ) Người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi là bị hại trong vụ án hình sự; e) Nạn nhân trong vụ bạo lực gia đình; g) Nạn nhân của hành vi mua bán người theo quy định của Luật Phòng, chống mua bán người; h) Người nhiễm HIV.

So với Luật Trợ giúp pháp lý năm 2006, Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017 đã mở rộng đối tượng được trợ giúp pháp lý, đồng thời những nội dung chưa rõ ràng trong nội hàm các quy định trước đây như: Điều kiện “thường xuyên sinh sống” của người dân tộc thiểu số ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đã được thay bằng “cư trú”, trẻ em đương nhiên được trợ giúp pháp lý thay vì phải đáp ứng điều kiện “không nơi nương tựa” như trước, và bổ sung đối tượng “nạn nhân của bạo lực gia đình” nhằm cụ thể hóa các cam kết quốc tế mà Việt Nam đã tham gia, như các Công ước quốc tế về các quyền dân sự và chính trị

(ICCPR), Công ước quốc tế về các quyền kinh tế, xã hội và văn hóa (ICESCR), Công ước quốc tế về xóa bỏ hình thức phân biệt chủng tộc (CERD)...

Những thay đổi này đã thể chế hóa chủ trương và chính sách của Đảng và Nhà nước, phù hợp với quá trình hội nhập và phát triển quốc gia, đồng thời góp phần thực hiện sâu rộng các chính sách về xóa đói giảm nghèo, chính sách dân tộc, nhân đạo, đền ơn đáp nghĩa... Tuy nhiên, mặc dù đã có nhiều cải tiến, các quy định này vẫn chưa thể bao quát hết các trường hợp cần được bảo vệ trong thực tiễn, nên đã được điều chỉnh và bổ sung bởi các luật chuyên ngành khác.

Luật Tư pháp người chưa thành niên, có hiệu lực từ ngày 01/01/2026, đã bổ sung đối tượng “người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi là người bị tố giác, bị kiến nghị khởi tố, bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, bị buộc tội, bị hại, làm chứng, chấp hành biện pháp xử lý chuyển hướng, phạm nhân” và lược bỏ đối tượng “bị hại trong vụ án hình sự có khó khăn về tài chính”. Bên cạnh đó, Luật Phòng, chống mua bán người, được ban hành vào ngày 28/11/2024 và có hiệu lực từ ngày 01/7/2025, cũng đã điều chỉnh quy định, thay thế điều kiện “có khó khăn về tài chính” bằng quy định rằng “nạn nhân, người đang trong quá trình xác định là nạn nhân của hành vi mua bán người và người dưới 18 tuổi đi cùng” sẽ được trợ giúp pháp lý. Những thay đổi này nhằm đáp ứng yêu cầu bảo vệ tốt hơn quyền lợi của người dưới 18 tuổi, đặc biệt là trong lĩnh vực tố tụng, khi trợ giúp pháp lý trong tố tụng chủ yếu được thực hiện đối với các vụ án hình sự và người được trợ giúp pháp lý là người chưa thành niên bị buộc tội<sup>4</sup>.

---

<sup>4</sup> Thanh Trinh, tldđ.

### 3. Một số vấn đề cần tiếp tục hoàn thiện trong quy định pháp luật về đối tượng được trợ giúp pháp lý

#### 3.1. Chưa đồng bộ trong xác định đối tượng được trợ giúp pháp lý giữa các văn bản quy phạm pháp luật

Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017 là một đạo luật chuyên ngành, trực tiếp quy định toàn diện các vấn đề về trợ giúp pháp lý, bao gồm cả đối tượng được hưởng trợ giúp pháp lý. Tuy nhiên, đây không phải là văn bản quy phạm pháp luật duy nhất có quy định về trợ giúp pháp lý, vấn đề này còn được đề cập trong một số văn bản pháp lý chuyên ngành khác. Mặt tích cực của việc này là trợ giúp pháp lý được mở rộng ra nhiều lĩnh vực, giúp tiếp cận được nhiều đối tượng cần được bảo vệ. Tuy nhiên, nếu không có sự kiểm soát và đồng bộ giữa các quy định, có thể dẫn đến tình trạng phân tán và thiếu sự thống nhất trong các quy định về trợ giúp pháp lý, gây khó khăn trong việc thực thi và đảm bảo hiệu quả. Qua khảo cứu, tình trạng thiếu thống nhất này đã tồn tại trong các văn bản quy phạm pháp luật giữa các lĩnh vực khác nhau.

Theo Luật Phòng, chống ma túy năm 2021, người chưa thành niên từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi nghiện ma túy bị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc (nếu thuộc các trường hợp luật định)<sup>5</sup>. Theo Pháp lệnh số

01/2022/UBTVQH15 ngày 24/3/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, người từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi, người bị đề nghị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc không có người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp thì Tòa án yêu cầu Đoàn luật sư phân công tổ chức hành nghề luật sư cử luật sư; Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước cử trợ giúp viên pháp lý, luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của họ<sup>6</sup>. Tuy nhiên, Điều 7 Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017 lại không trực tiếp quy định người từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi bị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thuộc đối tượng được trợ giúp pháp lý. Thay vào đó, luật chỉ xác định “trẻ em” là đối tượng đương nhiên được trợ giúp pháp lý. Theo Luật Trẻ em năm 2016, “trẻ em” được định nghĩa là người dưới 16 tuổi (Điều 1). Như vậy, có thể suy luận người chưa thành niên từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi bị đề nghị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc sẽ không được trợ giúp pháp lý theo quy định của Luật Trợ giúp pháp lý. Theo khoản 3 Điều 58 của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025, nguyên tắc áp dụng văn bản quy phạm pháp luật yêu cầu ưu tiên áp dụng văn bản có hiệu lực pháp lý cao hơn khi có sự mâu thuẫn giữa các văn bản pháp lý. Do đó, trong trường hợp có sự xung đột giữa các quy định trong các văn bản pháp luật, Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017 sẽ được ưu tiên áp dụng, vì đây là văn bản có hiệu lực pháp lý cao hơn. Chính vì vậy, dù Pháp lệnh 01/2022/UBTVQH15 có tinh thần tiến bộ, mở rộng phạm vi bảo vệ, nhưng do không được đồng bộ trong hệ thống pháp luật, quy định về trợ giúp pháp

<sup>5</sup> Khoản 1 Điều 33 Luật Phòng, chống ma túy năm 2021 quy định:

“Người nghiện ma túy từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi bị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc khi thuộc một trong các trường hợp sau đây:

a) Không đăng ký, không thực hiện hoặc tự ý chấm dứt cai nghiện ma túy tự nguyện;

b) Trong thời gian cai nghiện ma túy tự nguyện bị phát hiện sử dụng trái phép chất ma túy;

c) Người nghiện ma túy các chất dạng thuốc phiện không đăng ký, không thực hiện hoặc tự ý chấm dứt điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế hoặc bị chấm dứt điều trị nghiện các

chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế do vi phạm quy định về điều trị nghiện”.

<sup>6</sup> Khoản 5 Điều 2 Pháp lệnh số 01/2022/UBTVQH15 ngày 24/3/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

lý cho người từ đủ 16 đến dưới 18 tuổi bị đề nghị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc vô hình trung đã bị “vô hiệu hóa” trên thực tế. Điều này khiến các cơ quan có thẩm quyền “tiến thoái lưỡng nan” trong quá trình áp dụng pháp luật, và có thể ảnh hưởng trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp của nhóm đối tượng cần được bảo vệ.

Đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc là một biện pháp hạn chế quyền con người, buộc người nghiện phải cách ly khỏi cộng đồng, lao động, học văn hóa, học nghề dưới sự quản lý của cơ sở cai nghiện bắt buộc trong một khoảng thời gian nhất định (từ 12 tháng đến 24 tháng). Thủ tục áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với người chưa thành niên nghiện ma túy được quyết định bởi thẩm phán, nên được gọi là “nửa hành chính – nửa tư pháp” (lập hồ sơ đề nghị là thủ tục hành chính, quyết định là thủ tục tư pháp)<sup>7</sup>. Mặc dù là biện pháp có tác động sâu sắc đến quyền lợi của người chưa thành niên, nhưng vì chưa có quy định rõ ràng về việc trợ giúp pháp lý nên thường ít có sự tranh luận từ các bên tham gia phiên họp, mà Thẩm phán là người chủ trì và độc lập ra quyết định áp dụng. Do đó, đa phần hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với người chưa thành niên nghiện ma túy được Thẩm phán chấp thuận một cách dễ dàng. Theo thống kê, từ ngày 01/01/2022 đến ngày 31/12/2022, cả nước có 55 hồ sơ đề nghị Tòa án nhân dân cấp huyện áp dụng biện pháp này thì Thẩm phán được phân

công quyết định áp dụng đến 53 trường hợp (tỷ lệ 96,3%)<sup>8</sup>.

### **3.2. Luật Trợ giúp pháp lý quy định điều kiện được hưởng trợ giúp pháp lý chưa hợp lý**

Không phải mọi đối tượng được quy định tại Điều 7 Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017 đều đương nhiên được trợ giúp pháp lý, thay vào đó một số nhóm đối tượng phải đáp ứng một số điều kiện luật định. Tuy nhiên, không phải trong mọi trường hợp các điều kiện này đều hợp lý, chẳng hạn như trường hợp trợ giúp pháp lý đối với người khuyết tật có khó khăn về tài chính.

Điểm d khoản 1 Điều 4 Luật Người khuyết tật năm 2010 quy định rằng người khuyết tật được bảo đảm thực hiện quyền trợ giúp pháp lý. Quy định này là hợp lý và phù hợp với các cam kết quốc tế mà Việt Nam đã ký kết, nhằm bảo vệ quyền lợi của người khuyết tật. Cụ thể, khoản 1, Điều 13 Công ước về quyền của người khuyết tật (CRPD) quy định: “*Các quốc gia thành viên phải bảo đảm cho người khuyết tật được tiếp cận hệ thống tư pháp một cách hữu hiệu, trên cơ sở bình đẳng với những người khác...*”. Việc hỗ trợ pháp lý cho người khuyết tật là cần thiết và có ý nghĩa sâu sắc, bởi tình trạng sức khỏe hạn chế của họ có thể khiến họ gặp khó khăn lớn trong việc hiểu và thực hiện quyền lợi pháp lý cũng như tham gia một cách công bằng vào các thủ tục tố tụng. Trợ giúp pháp lý giúp tạo điều kiện cho người khuyết tật tiếp cận công lý một cách bình đẳng, đồng thời bảo đảm sự hòa nhập của họ trong xã hội.

Tuy nhiên, điểm d khoản 7 Điều 7 Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017 lại quy định chỉ

<sup>7</sup> Cao Vũ Minh, *Biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc – Thực trạng và hướng hoàn thiện*, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội, năm 2025, tr. 5.

<sup>8</sup> Báo cáo số 124/LĐTBXH-PCTNXH ngày 13/01/2023 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội tổng kết công tác cai nghiện, quản lý sau cai nghiện ma túy năm 2022.

những người khuyết tật *có hoàn cảnh khó khăn về tài chính* mới được hưởng trợ giúp pháp lý. Quy định trên của Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017 đã làm thu hẹp phạm vi thụ hưởng quyền lợi của người khuyết tật so với các quy định trước đó. Trên thực tế, dù có điều kiện tài chính hay không, người khuyết tật vẫn đối mặt với nhiều khó khăn trong việc tiếp cận pháp luật và bảo vệ quyền lợi của mình. Điều này càng trở nên khó khăn hơn khi họ tham gia vào các vụ việc tố tụng hình sự – lĩnh vực có thể ảnh hưởng trực tiếp đến quyền tự do cá nhân. Do đó, trợ giúp pháp lý cần được bảo đảm cho tất cả người khuyết tật mà không bị ràng buộc bởi điều kiện tài chính.

### **3.3. Luật Trợ giúp pháp lý quy định chưa đầy đủ đối tượng cần được trợ giúp pháp lý**

Bản chất của trợ giúp pháp lý là nhằm bảo đảm quyền con người, quyền công dân trong việc tiếp cận công lý, đặc biệt đối với những nhóm đối tượng có nguy cơ bị bất bình đẳng trong tiếp cận và xét xử bởi pháp luật – tức những người thuộc nhóm yếu thế. Hiện nay, pháp luật Việt Nam chưa có một định nghĩa chính thức và thống nhất về “người yếu thế”; thay vào đó, khái niệm này được xác định khác nhau tùy theo từng lĩnh vực pháp luật. Nhìn chung, có thể hiểu, người yếu thế là những cá nhân hoặc nhóm có nguy cơ bị xâm phạm quyền con người cao hơn so với phần còn lại của xã hội, do các hạn chế về tài chính, sức khỏe, khả năng nhận thức...

Điều 7 Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017 đã liệt kê nhiều nhóm đối tượng được trợ giúp pháp lý, phản ánh nỗ lực của Nhà nước trong việc mở rộng tiếp cận công lý cho người yếu thế. Tuy vậy, danh sách này vẫn chưa thật sự đầy đủ. Đơn cử, theo điểm e khoản 1 Điều 8 Luật Bảo vệ quyền lợi

người tiêu dùng năm 2023, “người bị bệnh hiểm nghèo” được xác định là người tiêu dùng dễ bị tổn thương và được hưởng các chính sách bảo vệ ưu tiên. Đây là một quy định hợp lý, xuất phát từ thực tiễn cho thấy người mang bệnh hiểm nghèo phải đối mặt với những hạn chế nghiêm trọng về sức khỏe, tinh thần và tài chính – những yếu tố trực tiếp làm suy giảm khả năng tự bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của họ. Thế nhưng, Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017 lại chưa ghi nhận “người bị bệnh hiểm nghèo” là một trong các nhóm đối tượng được trợ giúp pháp lý. Thay vào đó, chỉ có “người nhiễm HIV có khó khăn về tài chính” được nhắc đến như một trường hợp cụ thể. Sự thiếu vắng này tạo ra một khoảng trống pháp lý, chưa đáp ứng được đầy đủ yêu cầu bảo vệ quyền con người trong bối cảnh hiện đại. Thực tế, trong quá trình xây dựng Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017, đã từng có đề xuất đưa “người bị bệnh hiểm nghèo” vào danh sách đối tượng được trợ giúp pháp lý<sup>9</sup>, tuy nhiên, đề xuất này chưa được chấp thuận trong dự luật được thông qua. Người mắc bệnh hiểm nghèo không chỉ gánh chịu gánh nặng điều trị kéo dài và tốn kém, mà còn phải đối mặt với sự mệt mỏi cả về thể chất lẫn tinh thần, dễ bị cô lập xã hội và dễ trở thành nạn nhân của sự bất công, và điều này càng trở nên nghiêm trọng hơn khi họ có khó khăn về tài chính. Trong khi đó, các thủ tục hành chính – pháp lý phức tạp có thể trở thành những rào cản không thể vượt qua nếu họ không được hỗ trợ pháp lý đúng

<sup>9</sup> Ý kiến của Đại biểu Quốc hội Phạm Đình Cúc - Phó Viện trưởng Viện Kiểm sát Nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, xem tại: *ĐBQH Phạm Đình Cúc: Người có bệnh hiểm nghèo cũng cần được trợ giúp pháp lý*, 11/11/2016, <https://nongnghiepmoitruong.vn/dbqh-pham-dinh-cuc-nguoi-co-benh-hiem-ngheo-cung-can-duoc-tro-giup-phap-lyd643439.html>, truy cập ngày 9/02/2025.

mức. Do đó, việc pháp luật công nhận quyền được trợ giúp pháp lý của người bị bệnh hiểm nghèo không chỉ là một biện pháp hỗ trợ về mặt thủ tục, mà còn thể hiện vai trò chủ động của Nhà nước pháp quyền trong việc chăm lo cho các nhóm dễ bị tổn thương, đồng thời lan tỏa giá trị nhân văn và công bằng trong xã hội.

### **3.4. Luật Trợ giúp pháp lý quy định chưa rõ ràng về đối tượng được trợ giúp pháp lý**

Luật Tư pháp người chưa thành niên năm 2025, tại điểm a khoản 6 Điều 177, lần đầu tiên ghi nhận một cách toàn diện các đối tượng từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi được hưởng trợ giúp pháp lý trong tố tụng hình sự. Cụ thể, quy định này bao gồm: Người bị tố giác, người bị kiến nghị khởi tố, người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp, người bị buộc tội, bị hại, người làm chứng, người chấp hành biện pháp xử lý chuyển hướng, và phạm nhân. Đây là “bước ngoặt” quan trọng trong việc cụ thể hóa nguyên tắc bảo đảm quyền được tiếp cận công lý của người chưa thành niên – một nhóm yếu thế cần được bảo vệ đặc biệt theo tinh thần của Hiến pháp năm 2013 và các điều ước quốc tế về quyền trẻ em mà Việt Nam là thành viên.

Tuy nhiên, cách liệt kê trong quy định nêu trên lại tiềm ẩn nguy cơ dẫn đến cách hiểu thiếu nhất quán trong thực tiễn áp dụng. Cụ thể, điểm a khoản 1 Điều 135 Luật Tư pháp người chưa thành niên năm 2025 xác định “giữ người trong trường hợp khẩn cấp” là một trong nhiều biện pháp ngăn chặn có thể áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội, bên cạnh các biện pháp khác bao gồm: Bắt người, tạm giữ, tạm giam, giám sát điện tử, giám sát bởi người đại diện, bảo lãnh, đặt tiền để bảo đảm, cấm đi khỏi nơi cư trú, tạm hoãn xuất cảnh. Mặc dù vậy, trong khi “người bị giữ trong trường

hợp khẩn cấp” được quy định rõ ràng là đối tượng được trợ giúp pháp lý tại khoản 6 Điều 177, các trường hợp người chưa thành niên bị áp dụng những biện pháp ngăn chặn còn lại thì không được đề cập đến. Điều này dẫn đến sự mơ hồ về việc những người chưa thành niên bị áp dụng các biện pháp ngăn chặn khác, nhưng không thuộc diện “giữ trong trường hợp khẩn cấp”, có thuộc đối tượng được trợ giúp pháp lý hay không?

Về logic pháp lý, có thể suy luận người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi bị áp dụng các biện pháp ngăn chặn khác cũng sẽ được trợ giúp pháp lý. Bởi lẽ, biện pháp ngăn chặn được áp dụng khi có một trong bốn căn cứ sau: (i) Để kịp thời ngăn chặn tội phạm; (ii) Khi có căn cứ chứng tỏ người bị buộc tội sẽ gây khó khăn cho việc điều tra, truy tố, xét xử; (iii) Khi có căn cứ chứng tỏ bị can, bị cáo sẽ tiếp tục phạm tội và (iv) Để bảo đảm thi hành án<sup>10</sup>. Theo đó, đối tượng bị áp dụng biện pháp ngăn chặn có người bị buộc tội, bị can, bị cáo. Trong khi đó, điểm a khoản 6 Điều 177 Luật Tư pháp người chưa thành niên năm 2025 cũng đã quy định: “Người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi là người bị buộc tội” thuộc đối tượng được trợ giúp pháp lý. Từ đó, có thể suy luận người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi bị áp dụng các biện pháp ngăn chặn khác cũng sẽ được trợ giúp pháp lý.

Tuy nhiên, cách quy định hiện hành đã khiến “giữ trong trường hợp khẩn cấp” trở thành một danh mục riêng biệt, trong khi bản chất chỉ là một trong nhiều biện pháp

---

<sup>10</sup> Hoàng Đình Thanh, *Một số khó khăn, vướng mắc khi áp dụng các quy định về biện pháp ngăn chặn trong Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015*, 03/5/2023, <https://kiemsat.vn/mot-so-kho-khan-vuong-mac-khi-ap-dung-cac-quy-dinh-ve-bien-phap-ngan-chan-trong-g-bo-luat-to-tung-hinh-su-nam-2015-65807.html>, truy cập ngày 24/4/2025.

ngăn chặn cùng loại. Sự thiếu đồng bộ này có thể khiến cho các cơ quan tiến hành tố tụng hiểu sai hoặc áp dụng thiếu nhất quán, vô tình loại trừ quyền được trợ giúp pháp lý của những người chưa thành niên đang trong tình trạng pháp lý tương tự.

#### **4. Một số kiến nghị nhằm tiếp tục hoàn thiện quy định pháp luật về đối tượng được trợ giúp pháp lý**

Quyết định số 678/QĐ-TTg ngày 10/5/2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển trợ giúp pháp lý ở Việt Nam đến năm 2020, định hướng đến năm 2030, đã xác định rõ phương hướng phát triển: “Mở rộng thêm diện người được trợ giúp pháp lý, chú ý các đối tượng yếu thế hoặc dễ bị tổn thương trong xã hội”. Tinh thần này tiếp tục được tái khẳng định trong Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới, trong đó nêu rõ yêu cầu “mở rộng đối tượng được trợ giúp pháp lý phù hợp với điều kiện của đất nước”.

Đây không chỉ là yêu cầu chính trị - pháp lý mang tính định hướng lâu dài, mà còn là đòi hỏi thực tiễn trong bối cảnh quyền tiếp cận công lý của người dân ngày càng được đặt ra một cách toàn diện, đặc biệt đối với các nhóm xã hội có nguy cơ bị xâm hại quyền lợi cao. Để cụ thể hóa các chủ trương nêu trên, đồng thời bảo đảm thực chất quyền được tiếp cận pháp luật và quyền được xét xử công bằng của mọi cá nhân – trong đó có các nhóm yếu thế – tác giả đề xuất một số kiến nghị hoàn thiện quy định về đối tượng được trợ giúp pháp lý như sau:

*Thứ nhất*, bổ sung đối tượng được trợ giúp pháp lý để đồng bộ với các luật chuyên ngành khác.

Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017 là đạo luật đóng vai trò nền tảng trong việc điều chỉnh toàn diện các vấn đề liên quan đến hoạt động trợ giúp pháp lý. Với tư cách là đạo luật chuyên ngành, Luật này có giá trị pháp lý cao hơn so với Pháp lệnh – một văn bản dưới luật. Do đó, mặc dù Pháp lệnh số 01/2022/UBTVQH15 ngày 24/3/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội có tính thần tiên bộ và nhân văn khi quy định người từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi bị đề nghị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thuộc đối tượng được trợ giúp pháp lý, cũng khó có thể để người có thẩm quyền “mạnh dạn” áp dụng vào thực tiễn. Vì vậy, để bảo đảm sự thống nhất và đồng bộ trong hệ thống pháp luật, đồng thời tạo cơ sở pháp lý vững chắc giúp người có thẩm quyền yên tâm áp dụng quy định trong thực tiễn, cần thiết phải bổ sung quy định về “người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi bị đề nghị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc” vào danh mục đối tượng được trợ giúp pháp lý tại Điều 7 Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017.

*Thứ hai*, sửa đổi quy định về điều kiện được hưởng trợ giúp pháp lý đối với người khuyết tật.

Như đã phân tích, người khuyết tật là nhóm đối tượng thường xuyên phải đối mặt với những trở ngại nghiêm trọng cả về thể chất lẫn nhận thức, điều này khiến họ gặp nhiều khó khăn trong việc tiếp cận pháp luật cũng như thực hiện các quyền và nghĩa vụ trong quá trình tố tụng. Việc yêu cầu người khuyết tật phải đáp ứng thêm điều kiện “có khó khăn về tài chính” mới được hưởng trợ giúp pháp lý là chưa thực sự phù hợp, thậm chí có thể trở thành rào cản đối với việc bảo đảm quyền tiếp cận và bảo vệ bởi công lý của họ. Vì vậy, để bảo vệ một cách toàn diện và thực chất quyền lợi hợp pháp của người khuyết tật, cần thiết phải loại bỏ điều

kiện “có khó khăn về tài chính” đối với nhóm đối tượng này. Việc sửa đổi này không chỉ góp phần tháo gỡ rào cản pháp lý mà còn tạo sự thống nhất với Luật Người khuyết tật năm 2010 – một đạo luật thể hiện rõ tinh thần nhân đạo và bảo vệ quyền lợi cho người yếu thế.

*Thứ ba*, bổ sung đối tượng được trợ giúp pháp lý.

Việc mở rộng đối tượng được hưởng trợ giúp pháp lý là yêu cầu cần thiết trong bối cảnh hệ thống pháp luật ngày càng hướng đến mục tiêu nhân đạo, công bằng và bảo vệ toàn diện quyền con người, đặc biệt là các nhóm yếu thế trong xã hội. Hiện nay, thực tiễn cho thấy có nhiều trường hợp người dân, mặc dù không thuộc nhóm đối tượng được quy định tại Điều 7 Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017, nhưng lại có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, dễ bị tổn thương và cần được hỗ trợ pháp lý kịp thời, hiệu quả. Trong số đó, người mắc bệnh hiểm nghèo là một trong những nhóm đáng được chú trọng. Do đó, nhóm tác giả kiến nghị Điều 7 Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017 bổ sung “người mắc bệnh hiểm nghèo có khó khăn tài chính” thuộc đối tượng được trợ giúp pháp lý. Đồng thời, cần tiếp tục nghiên cứu, rà soát để mở rộng danh mục các nhóm yếu thế khác phù hợp với điều kiện kinh tế – xã hội, đảm bảo không ai bị bỏ lại phía sau trong việc tiếp cận công lý.

*Thứ tư*, quy định rõ ràng, tránh nhầm lẫn về đối tượng được trợ giúp pháp lý

Quy định tại điểm a khoản 6 Điều 177 Luật Tư pháp người chưa thành niên năm 2025 là bước ngoặt lớn, thể hiện tinh thần nhân văn, nhân đạo của pháp luật đối với người chưa thành niên. Để khắc phục sự thiếu thống nhất trong cách hiểu và áp dụng, nhóm tác giả kiến nghị không nên tách riêng “người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp”

thành một nhóm đối tượng độc lập so với các biện pháp ngăn chặn khác. Thay vào đó, cần quy định theo hướng bao quát và đồng bộ hơn. Cụ thể, điểm a khoản 6 Điều 177 nên được sửa đổi như sau: “*Người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi là người bị tố giác, người bị kiến nghị khởi tố, người bị buộc tội, người bị áp dụng biện pháp ngăn chặn, bị hại, người làm chứng, người chấp hành biện pháp xử lý chuyển hướng, hoặc là phạm nhân*” được xác định là đối tượng được hưởng trợ giúp pháp lý.

## 5. Kết luận

Việc hoàn thiện quy định về đối tượng được trợ giúp pháp lý trong hệ thống pháp luật không chỉ là yêu cầu khách quan trong tiến trình xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, mà còn thể hiện rõ cam kết của Nhà nước ta trong việc bảo vệ quyền con người và bảo đảm quyền tiếp cận công lý cho mọi tầng lớp Nhân dân, đặc biệt là các nhóm yếu thế – những đối tượng dễ bị tổn thương và thường gặp nhiều rào cản trong việc thực thi các quyền cơ bản của mình. Trong thời gian qua, Việt Nam đã đạt được nhiều kết quả tích cực trong việc xây dựng và hoàn thiện khung pháp lý về trợ giúp pháp lý, cũng như trong triển khai thực tiễn. Tuy nhiên, trước sự phát triển không ngừng của đời sống xã hội và yêu cầu hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, hệ thống quy định hiện hành cần tiếp tục được rà soát, sửa đổi, bổ sung nhằm bảo đảm việc xác định đúng và đầy đủ các đối tượng được hưởng trợ giúp pháp lý. Việc này không chỉ nhằm bảo vệ hiệu quả quyền và lợi ích hợp pháp của công dân, mà còn thể hiện tinh thần nhân đạo, sự tiến bộ và cam kết mạnh mẽ của Nhà nước ta đối với việc bảo đảm quyền con người, quyền công dân trong tiếp cận công lý và thực thi nguyên tắc bình đẳng trước pháp luật.